

TƯ DUY VỀ HIẾN PHÁP VÀ VIỆC XÂY DỰNG CƠ CHẾ BẢO VỆ HIẾN PHÁP Ở VIỆT NAM

TÀO THỊ QUYÊN^(*)

1. Tư duy về Hiến pháp ở Việt Nam

Những năm gần đây, tư duy về hiến pháp ở Việt Nam đã bắt đầu có sự chuyển biến trong giới nghiên cứu cũng như các lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Sự chuyển biến đó trước hết được thể hiện trong chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN, nhiều cơ quan, tổ chức đã nghiên cứu về bảo vệ hiến pháp, nhiều ấn phẩm đã công bố các công trình nghiên cứu có liên quan đến cơ chế bảo vệ hiến pháp. Sự tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau như vậy đã bước đầu làm cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ hơn về giá trị, vai trò của hiến pháp và sự cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp ở Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn tồn tại nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ hoặc lối thời về hiến pháp và bảo vệ hiến pháp. Chẳng hạn, có một số người quan niệm rằng, hiến pháp là văn bản chính trị pháp lý quan trọng nhất của quốc gia nhưng nó chủ yếu có ý nghĩa như là một biểu tượng có vai trò định hướng toàn xã hội chứ không phải là một đạo luật thực

định có hiệu lực trực tiếp trong cuộc sống. Khi bàn về chủ nghĩa lập hiến hiện đại và nhận thức về hiến pháp ở Việt Nam, GS.TSKH. Đào Trí Úc đã nhấn mạnh, “về mặt pháp lý, Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là văn bản chính trị - pháp lý có vị trí cao nhất trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tế, sự nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về hiệu lực áp dụng trực tiếp của Hiến pháp thì chưa phải đã có trong tư duy và hành động của công dân, của nhân viên nhà nước” [2, 10]. Có thể nói, việc nhận thức chưa đầy đủ về hiến pháp dẫn đến nhận thức về vai trò, nội dung và các yếu tố của cơ chế bảo vệ hiến pháp cũng phiến diện và lạc hậu.

Một trong những yêu cầu quan trọng của việc đổi mới tư duy pháp lý ở Việt Nam hiện nay là nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tính chất của hiến pháp.

Về tính pháp lý, hiến pháp là luật cơ bản của nhà nước. Hiến pháp điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản, chủ đạo và thiết lập căn cứ nền tảng cho việc ban hành toàn bộ các văn bản khác trong hệ thống pháp luật của nhà nước.

^(*) TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất và tất cả những văn bản trái với hiến pháp đều bị coi là vô hiệu. Bên cạnh tính pháp lý đó, hiến pháp còn được coi là khế ước chung của xã hội, của cộng đồng, thể hiện ý chí chung của xã hội, của nhân dân. Nhân dân - với ý nghĩa là chủ thể của quyền lực tối cao, thông qua hiến pháp ủy quyền cho nhà nước. Vì vậy, hiến pháp cần được hiểu là văn bản của nhân dân, thể hiện ý chí của nhân dân. Đặc trưng quan trọng đầu tiên, đồng thời là nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, vì vậy, hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cũng phải thể hiện nguyên tắc chủ quyền tối cao của nhân dân. Không chỉ tuyên bố nguyên tắc “quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” trong Hiến pháp là đủ, điều quan trọng là quy trình lập hiến và nội dung của Hiến pháp phải bảo đảm quyền lực thực sự của nhân dân.

Tính xã hội của hiến pháp còn được thể hiện cụ thể hơn ở chỗ, hiến pháp là “*sự ghi nhận và thể hiện những giá trị xã hội*” được toàn xã hội và nhân dân chấp nhận và chia sẻ. Đó là các giá trị như Tự do, Công bằng, Bình đẳng, Dân chủ, Nhân quyền, Chủ nghĩa cá nhân, Chủ nghĩa tập thể, Chủ nghĩa dân tộc v.v...” [3, 7]. Hiến pháp hiện hành của Việt Nam đã phản ánh những giá trị cao quý của dân tộc, của nhân dân, những giá trị chung mà toàn xã hội thừa nhận và theo đuổi. Đó là truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, chiến đấu anh dũng để dựng nước và giữ nước, truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất (Lời nói đầu, Hiến pháp năm 1992). Đó là mục tiêu của xã hội XHCN mà nhân dân ta hướng tới: phát huy quyền làm chủ về

mọi mặt của nhân dân; xây dựng đất nước giàu mạnh, thực hiện công bằng xã hội, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (Điều 3, Hiến pháp năm 1992).

Liên quan đến nhận thức về hiến pháp, cần hiểu thống nhất về hiệu lực của hiến pháp. Xu hướng lập hiến trên thế giới hiện nay là, coi hiến pháp là đạo luật tối cao, đồng thời là đạo luật thực định cơ bản bao gồm những quy phạm thực chất và có hiệu lực pháp lý, có khả năng được áp dụng trực tiếp đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và công dân, chứ không chỉ là văn bản mang tính chính trị với những “lời hứa chính trị” của các đảng phái chính trị. Trong nhà nước pháp quyền, hiến pháp không chỉ là những định hướng chính trị, đạo đức hoặc mang tính triết lý mà còn là một đạo luật xác thực và có hiệu lực pháp lý.

Để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính cơ bản và nền tảng của một quốc gia, hiến pháp thường chứa đựng những quy phạm mang tính khái quát cao, đó là các quy phạm nguyên tắc và các quy phạm định hướng mục tiêu. Tính chất và ý nghĩa của hiến pháp được thể hiện trước hết ở những quy phạm nguyên tắc và quy phạm mục tiêu. Nhưng xét về số lượng, trong một bản hiến pháp, các quy phạm mang tính quy tắc và các quy phạm định nghĩa lại nhiều hơn so với quy phạm nguyên tắc và quy phạm mục tiêu. Do vậy, “xử lý mức độ cần và đủ của các loại quy phạm là rất cần thiết để một mặt bảo đảm hiến pháp là văn bản chính trị, pháp lý cơ bản nhất, khái quát nhất; mặt khác, không biến nó thành một bản cương lĩnh với những quy định mang tính tuyên ngôn mà vẫn là một đạo luật của nhà nước” [2, 10].

Việc sử dụng đúng mức các quy phạm nói trên của hiến pháp còn được lý giải bởi nhu cầu áp dụng hiến pháp và giải thích hiến pháp. Đòi hỏi của nền dân chủ, mong muốn của dân chúng và nói chung là nguyên tắc pháp quyền đặt ra nhu cầu hiến pháp cần phải được áp dụng trực tiếp. Chính vì vậy, các quy định của nó phải đáp ứng được yêu cầu cho việc áp dụng trực tiếp và bảo đảm để sự giải thích được chính xác [3, 11-12].

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật ở Việt Nam, khi giải quyết các khiếu kiện của dân, các cơ quan nhà nước, kể cả tòa án, không căn cứ vào các quy định của Hiến pháp mà thường chỉ xem vấn đề có liên quan đến vụ việc được quy định trong luật như thế nào. Trong khi đó, rất nhiều quyền và tự do hiến định của công dân chưa được quy định cụ thể bằng luật (ví dụ: quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, quyền tự do lập hội, quyền được thông tin...). Cách nhận thức và hành động như vậy đã làm hạn chế rất nhiều việc bảo đảm các quyền và tự do hiến định của công dân. Để đáp ứng các yêu cầu của chế độ pháp quyền trong đó chứa đựng tư tưởng lập hiến hiện đại ở Việt Nam đòi hỏi việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân của tòa án không chỉ dựa trên các quyền hợp pháp (do luật định) mà cả các quyền hợp hiến, các quyền chính đáng mà công dân, con người được hưởng theo quy định của Hiến pháp.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp ở Việt Nam

Nhận thức đúng đắn về hiến pháp là một trong những tiền đề để nhận thức về cơ chế bảo vệ hiến pháp khách quan, toàn diện và tiến bộ. Cơ chế bảo vệ hiến pháp là tổng thể các yếu tố bao gồm thể chế bảo vệ hiến pháp (các

nguyên tắc, quy định pháp lý), thiết chế bảo vệ hiến pháp (cơ quan bảo vệ hiến pháp), phương thức hoạt động, những bảo đảm về cơ sở vật chất và ý thức, văn hóa pháp lý... vận hành theo nguyên tắc chung nhằm bảo đảm sự tôn trọng và thực hiện hiến pháp, xử lý mọi hành vi vi phạm hiến pháp. Trong cơ chế bảo vệ hiến pháp, việc tổ chức thiết chế bảo vệ hiến pháp là vấn đề then chốt nhất. Tư duy đúng đắn về ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cơ quan bảo vệ hiến pháp thực sẽ tạo điều kiện để thiết lập mô hình bảo vệ hiến pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, bản chất của nhà nước, quan điểm tổ chức bộ máy nhà nước, truyền thống văn hóa pháp lý... của quốc gia. Từ đó mới xây dựng cơ sở pháp lý, xác định nguyên tắc, phương thức vận hành của cơ chế bảo vệ hiến pháp phù hợp.

Việc hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cần bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau đây:

Một là: Tính độc lập và chuyên trách của cơ quan bảo vệ hiến pháp.

Cơ quan chuyên trách bảo vệ hiến pháp là yếu tố trung tâm của cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Để cơ chế này vận hành đạt được mục đích bảo vệ Hiến pháp, đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cơ quan bảo vệ hiến pháp phải có vị trí độc lập với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước, hoạt động của nó phải mang tính chuyên trách với những chức năng, nhiệm vụ riêng.

Bảo vệ hiến pháp là hoạt động đặc biệt được thể hiện ở mục đích, tính chất, nội dung đặc biệt và do vậy đòi hỏi hoạt động đó phải được tiến hành bởi chủ thể đặc biệt. Mục đích bảo vệ hiến pháp cao

cả và sâu xa hơn so với mục đích bảo vệ pháp luật thông thường. Bảo vệ hiến pháp là bảo vệ chủ quyền nhân dân, bảo vệ chế độ chính trị, nền tảng pháp lý của nhà nước, bảo vệ những giá trị trường tồn và cao quý nhất trong xã hội. Bảo vệ hiến pháp không chỉ là bảo vệ và bảo đảm sự tuân thủ những nguyên tắc, quy phạm được thể hiện bằng lời văn của hiến pháp mà còn bảo vệ tinh thần cốt lõi của hiến pháp. Để đạt được mục đích đó, nội dung bảo vệ hiến pháp không chỉ bao gồm hoạt động mang tính pháp lý đơn thuần mà còn bao gồm hoạt động mang tính chính trị. Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoạt động bảo vệ hiến pháp phải được tiến hành bởi một cơ quan chuyên trách với các chức năng, nhiệm vụ sau: 1/ Xem xét, phán quyết xử lý văn bản vi hiến; 2/ Giải quyết tranh chấp và vi phạm hiến pháp liên quan đến tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; 3/ Giải thích hiến pháp; 4/ Bảo vệ quyền con người, quyền và tự do hiến định của công dân; 5/ Giải quyết vi phạm hiến pháp liên quan đến các quan chức nhà nước cao cấp hoặc đảng chính trị.

Để thực hiện được các chức năng nêu trên, cơ quan bảo vệ hiến pháp phải độc lập về tổ chức và hoạt động so với các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Nội dung các hoạt động bảo vệ hiến pháp cũng quy định tính chất đặc thù của cơ quan chuyên trách bảo vệ hiến pháp. Đó phải là cơ quan vừa mang tính chính trị, vừa mang tính tài phán về mặt tư pháp (tài phán hiến pháp). Nếu thiếu tính chất chính trị, cơ quan bảo vệ hiến pháp không thể thực hiện hoạt động giải thích hiến pháp, giải quyết các vụ việc liên quan đến các quan chức nhà nước cao cấp hoặc đảng chính trị có

hành vi vi hiến. Nếu thiếu tính chất tài phán hiến pháp, cơ quan bảo vệ hiến pháp không thể phán quyết và xử lý văn bản vi hiến, bảo vệ các quyền và tự do hiến định của công dân.

Tính chất đặc biệt, vị trí độc lập của cơ quan bảo vệ hiến pháp so với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước, độc lập với Đảng và các tổ chức chính trị xã hội phải được quy định trong hiến pháp và bảo đảm bởi những nguyên tắc đặc thù. Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan bảo vệ hiến pháp là những nguyên tắc chính trị pháp lý, phản ánh những yêu cầu khách quan có tính quy luật đối với hoạt động bảo vệ hiến pháp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Những nguyên tắc đó chỉ đạo, chi phối cách thức hình thành, tổ chức cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách, bảo đảm sao cho thiết chế bảo vệ hiến pháp thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ riêng của mình.

Hai là: Thể chế bảo vệ hiến pháp bao gồm những nguyên tắc chính trị - pháp lý hiến định và những quy định mang tính chuyên biệt được thể hiện trong một hệ thống văn bản đồng bộ, nhất quán, minh bạch, rõ ràng.

Bảo vệ hiến pháp là loại hoạt động đặc thù và đặc biệt quan trọng trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải được chỉ đạo và điều chỉnh bởi một hệ thống thể chế riêng. Hệ thống này bao gồm các nguyên tắc, quy phạm đồng bộ, thống nhất xác định mục tiêu, định hướng và tạo lập cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, vận hành cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Thể chế bảo vệ hiến pháp trước hết là những nguyên tắc hiến định. Chẳng

hạn, Điều 2, Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung năm 2001) quy định: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Điều này đã xác định nguyên tắc chỉ đạo quan trọng hàng đầu đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp ở Việt Nam. Quy định này đã đề ra định hướng mới cho sự phát triển của cơ chế bảo vệ hiến pháp ở Việt Nam.

Cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam khác hoàn toàn về chất so với cơ chế bảo vệ hiến pháp theo các Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Hiến pháp cũng xác định các nguyên tắc quan trọng khác chi phối hoạt động bảo vệ hiến pháp, đó là: nguyên tắc bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nguyên tắc về hiệu lực tối cao của hiến pháp, nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất, nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước... Các nguyên tắc này không chỉ mang tính pháp lý mà còn mang tính chính trị sâu sắc. Chúng vừa phản ánh những yêu cầu pháp lý bảo đảm tính pháp quyền vừa phản ánh yêu cầu về mặt chính trị bảo đảm bản chất giai cấp, bản chất dân chủ của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Nói cách khác, cơ chế bảo vệ hiến pháp tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của nhà nước pháp quyền nói chung (nguyên tắc bảo đảm hiệu lực tối cao của hiến pháp, nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân), đồng thời cũng tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu đặc thù của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam (nguyên tắc quyền lực nhà nước thống

nhất, nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước). Những nguyên tắc chính trị - pháp lý nêu trên giữ vai trò hết sức quan trọng trong thể chế bảo vệ hiến pháp, chúng định hướng mục tiêu hoạt động bảo vệ hiến pháp và có giá trị chỉ đạo nội dung và cách thức thể hiện các quy định khác trong hiến pháp và những văn bản pháp luật chuyên biệt về bảo vệ hiến pháp.

Bên cạnh các nguyên tắc chính trị - pháp lý nêu trên, các quy định được ghi trong hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt khác cũng là một bộ phận của thể chế bảo vệ hiến pháp. Bộ phận này tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo vệ hiến pháp. Chẳng hạn, hoạt động xem xét và xử lý vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp chủ yếu dựa trên căn cứ pháp lý là các quy định của Hiến pháp chứ không phải dựa trên căn cứ là các quy định của Luật Tổ chức Quốc hội và các luật khác... Các quy định trong Hiến pháp cũng xác định vị trí, tính chất, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách.

Để điều chỉnh các quan hệ pháp lý phát sinh trong quá trình tiến hành hoạt động bảo vệ hiến pháp, đòi hỏi phải có văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt về bảo vệ hiến pháp. Văn bản này do Quốc hội ban hành và phải phù hợp với các nguyên tắc và quy định trong hiến pháp. Văn bản này là sự thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc, quy định của hiến pháp đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp.

Ba là: Phương thức vận hành bảo vệ hiến pháp phải phù hợp với vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi thẩm quyền của cơ quan bảo vệ hiến

pháp theo quy định của hiến pháp và pháp luật.

Phương thức vận hành là hình thức, phương pháp, quy trình, thủ tục tiến hành hoạt động bảo vệ hiến pháp. Để tiến hành các hoạt động bảo vệ hiến pháp, đặc biệt là hoạt động phán quyết và xử lý những văn bản và hành vi vi hiến trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, cơ chế bảo vệ hiến pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tổ chức và hoạt động theo phương thức riêng, khác với phương thức của các hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp. Phương thức bảo vệ hiến pháp cũng phải phù hợp với vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi thẩm quyền của cơ quan bảo vệ hiến pháp. Cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách, độc lập, vừa mang tính chính trị vừa mang tính tài phán hiến pháp, vì vậy, phương thức hoạt động của nó khác hẳn so với phương thức bảo vệ hiến pháp thông qua cơ quan mang tính chính trị như Quốc hội và cũng khác so với phương thức tố tụng tư pháp ở các tòa án thường. Phương thức bảo vệ hiến pháp thông qua cơ quan chính trị chủ yếu mang tính tư vấn, khuyến nghị, rất ít những chế tài pháp lý mạnh và triệt để, không phù hợp để tài phán hành vi vi hiến. Phương thức tố tụng tư pháp ở các tòa án thường có thể dẫn đến những quyết định, bản án tuyên bố áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất nhưng chúng mang tính cá thể hóa trách nhiệm pháp lý. Những phương thức như vậy không phù hợp với mục đích, tính chất, nội dung bảo vệ hiến pháp. Hơn nữa, chủ thể của những hành vi vi phạm hiến pháp chủ yếu là chủ thể mang tính công quyền, chế tài trách nhiệm có thể áp dụng đối với những chủ thể đó là trách nhiệm chính trị pháp lý, do đó hoạt

động bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải được tiến hành theo phương thức đặc thù.

Ngoài ra, phương thức bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam còn phải phù hợp với truyền thống và trình độ văn hóa pháp lý ở Việt Nam để bảo đảm tính khả thi và thiết thực của phương thức đó.

Bốn là: Cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tuân thủ nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Đối với Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, một trong những đặc trưng riêng của nó là theo nguyên tắc thống nhất quyền lực. Cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là một bộ phận trong cơ chế tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước và là bộ phận quan trọng để bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước. Thông qua các hoạt động giải quyết tranh chấp và vi phạm hiến pháp liên quan đến việc thực hiện quyền lực nhà nước, xử lý những sai lầm, lệnh lạc, đe dọa thể chế chính trị, đe dọa chủ quyền quốc gia, cơ chế bảo vệ hiến pháp góp phần hết sức to lớn bảo đảm cơ chế thống nhất quyền lực. Bên cạnh đó, hoạt động giải thích hiến pháp, trong đó có giải thích chính thức về bản chất của quyền lực nhà nước và phương thức tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, cơ chế bảo vệ hiến pháp cũng tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước thống nhất.

Cơ quan bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo tổ chức và hoạt động theo cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa

các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lực nhà nước. Bản thân cơ quan bảo vệ hiến pháp được nhân dân ủy thác đảm nhiệm chuyên trách chức năng bảo vệ hiến pháp. Cũng như Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, cơ quan bảo vệ hiến pháp tham gia thực hiện quyền lực nhà nước theo sự phân công của nhân dân được thể hiện trong các quy định của hiến pháp. Bên cạnh sự kiểm soát giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách thực hiện kiểm soát các cơ quan nói trên. Cơ chế bảo vệ hiến pháp là cơ chế hữu hiệu để kiểm soát các cơ quan nhà nước thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp nhưng mục tiêu cuối cùng của nó không phải là nhằm gây xung đột, khó khăn cho hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cơ chế bảo vệ hiến pháp có tác dụng ngăn ngừa sự lạm quyền hoặc không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân công cho các cơ quan nhà nước. Nếu xảy ra sự lạm quyền hoặc không thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định của hiến pháp, cơ quan bảo vệ hiến pháp có quyền phán quyết, xác định trách nhiệm hiến pháp và áp dụng các biện pháp chế tài nhất định. Như vậy, cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam bảo đảm tính hợp hiến của các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, bảo đảm các cơ quan nhà nước thực hiện đúng và đủ nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công.

Sự phối hợp giữa cơ quan bảo vệ hiến pháp và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước thể hiện ở chỗ: Các cơ quan như Quốc hội, Chính phủ, Chủ

tịch nước... có thể tham gia vào hoạt động bảo vệ hiến pháp thông qua việc đề xuất yêu cầu xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất yêu cầu giải quyết và xử lý hành vi vi hiến của quan chức nhà nước cao cấp... Cơ quan bảo vệ hiến pháp chuyên trách độc lập nhưng không đối lập với các cơ quan chuyên trách thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cơ quan bảo vệ hiến pháp có phối hợp cùng các cơ quan này thực hiện quyền lực nhà nước và bảo đảm quyền lực nhà nước thống nhất. Chẳng hạn, một số hoạt động của cơ quan bảo vệ hiến pháp như xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật, giải thích hiến pháp... có tác dụng hỗ trợ cho cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp thực hiện tốt hơn chức năng của mình.

Năm là: Bảo đảm sự lãnh đạo hợp hiến của Đảng Cộng sản đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Hiến pháp của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là văn bản chính trị pháp lý quan trọng nhất của quốc gia, thể hiện chủ quyền nhân dân, ý chí và nguyện vọng của tất cả các tầng lớp nhân dân. Ý chí và nguyện vọng đó phù hợp với tôn chỉ mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, cũng như các bộ phận khác của hệ thống chính trị ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng tôn trọng và đề cao Hiến pháp, các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nhưng đó là sự lãnh đạo phù hợp với Hiến pháp, nhằm hướng tới lý tưởng và mục tiêu mà toàn thể nhân dân lựa chọn. Là một bộ phận trong bộ máy nhà nước, cơ chế bảo vệ

hiến pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo hợp hiến của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền XHCN thể hiện trước hết ở việc các văn kiện, nghị quyết của Đảng đề ra những quan điểm chỉ đạo đối với hoạt động bảo vệ hiến pháp và xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp ở Việt Nam. Chẳng hạn, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X viết: “Xác định cơ chế bảo vệ hiến pháp, định rõ cơ chế, cách thức bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và luật”, nghiên cứu “xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền” [1, 126]; “xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp” [1, 127]. Những quan điểm nêu trên có giá trị định hướng, chỉ đạo một cách toàn diện đối với sự phát triển của các yếu tố thể chế bảo vệ hiến pháp, thiết chế bảo vệ hiến pháp, phương thức vận hành bảo vệ hiến pháp, bảo đảm cho cơ chế bảo vệ hiến pháp vận hành có hiệu quả, phù hợp với các đặc trưng của nhà nước pháp quyền XHCN. Cụ thể hơn, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo quá trình thể chế hóa cương lĩnh, đường lối của mình thành Hiến pháp và pháp luật. Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác xây dựng pháp luật nói chung và xây dựng cơ sở pháp lý cho cơ chế bảo vệ hiến pháp nói riêng. Sự lãnh đạo của Đảng không chỉ bảo đảm những nguyên tắc, quy phạm về bảo vệ hiến pháp thể hiện một cách đầy đủ và đúng đắn những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hoạt động bảo vệ hiến pháp mà còn bảo đảm rằng những nguyên tắc, quy phạm đó

thể hiện một cách trung thực và toàn diện ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Thông qua sự tham gia của nhân dân vào quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ hiến pháp, ý chí và nguyện vọng của nhân dân được thể hiện và được tôn trọng trong cơ chế bảo vệ hiến pháp. Ở đây, Đảng Cộng sản Việt Nam cần thể hiện vai trò lãnh đạo đối với các cơ quan xây dựng pháp luật sao cho các hoạt động tổ chức lấy ý kiến nhân dân, tập hợp ý kiến nhân dân, phản hồi và chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ hiến pháp trên cơ sở tiếp thu ý kiến nhân dân... được tiến hành một cách công khai, minh bạch và thực sự dân chủ.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp nói riêng và nhà nước pháp quyền XHCN nói chung còn thể hiện ở việc bản thân đảng viên và các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam tích cực, chủ động tham gia vào việc giáo dục ý thức tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp, gương mẫu, tự giác tôn trọng Hiến pháp, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đào Trí Úc (2007), “Sự phát triển của chủ nghĩa lập hiến hiện đại ở Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 7.
3. Đào Trí Úc (2010), “Hiến pháp trong đời sống xã hội và quốc gia”, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, số 9.
4. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.